

Số: /BC-SYT

Kon Tum, ngày 12 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum

Căn cứ Công văn số 4291/UBND-KGVX ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Hồ sơ phương án giá của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các tài liệu liên quan được cung cấp, Báo cáo của Tổ thẩm định phương án giá theo Quyết định số 703/QĐ-SYT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế; Sở Y tế báo cáo kết quả thẩm định phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;
- Thông tư số 19/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp;
- Thông tư 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 tháng 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

- Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

- Công văn số 6417/BYT-KHTC ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn phương pháp định giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

2. Số lượng hồ sơ phương án giá

Sở Y tế nhận được 16 hồ sơ phương án giá của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum, cụ thể: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần, 10 Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Giám định y khoa.

3. Tổ chức thẩm định

a) Đơn vị thẩm định

Tổ thẩm định được thành lập theo Quyết định số 703/QĐ-SYT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Tổ thẩm định phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, thành phần gồm:

- Tổ trưởng: BSCKII Trần Ái, Phó Giám đốc Sở Y tế.

- Thư ký: BS Nguyễn Lê Thành Nhân, Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế;

- Các thành viên:

+ BSCKII Phan Văn Hải, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế;

+ Ths Lê Minh Phương, Trưởng phòng Giám định bảo hiểm y tế - Bảo hiểm xã hội tỉnh;

+ Ông Blong Đạt, chuyên viên phòng Quản lý Giá - Công sản, Sở Tài chính;

+ DS Hoàng Văn Bích, Phó trưởng phòng phụ trách phòng Nghiệp vụ Y Dược Sở Y tế;

+ Ths Trần Duy Hòa, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế;

+ BSCKII Hà Thị Huyền, chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y Dược Sở Y tế.

b) Cách thức làm việc

Sau khi nhận được hồ sơ phương án giá do các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh lập. Tổ thẩm định tiến hành thẩm định từng

hồ sơ, trên cơ sở pháp luật quy định, cùng thảo luận và thống nhất về kết quả thẩm định; nếu có nội dung thẩm định chưa thống nhất, còn có ý kiến khác thì báo cáo Tổ trưởng xem xét, quyết định. Các thành viên tiến hành thẩm định với tinh thần trách nhiệm, khẩn trương. Việc thẩm định hồ sơ phương án giá được thực hiện đúng theo quy định, lập báo cáo gửi Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Về thành phần hồ sơ phương án giá

a) Hồ sơ của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi về gồm có:

- Công văn đề nghị định giá kèm theo các căn cứ, sự cần thiết và các mục tiêu đề xuất định giá và bảng tổng hợp danh mục dịch vụ.

- Phương án giá của các dịch vụ cần định giá.

- Biên họp xây dựng phương án giá.

- Các tài liệu khác có liên quan (các quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại đơn vị).

- Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp lý, hợp lệ của số liệu, tài liệu của hồ sơ.

b) Ý kiến thẩm định về thành phần hồ sơ: Hồ sơ phương án giá của các đơn vị gửi về đã đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024.

3.2. Về phương pháp xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

a) Về phương pháp xây dựng giá: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đều thực hiện theo phương pháp chi phí, được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 21/2024/TT-BYT, trong đó yếu tố chi phí trực tiếp thực hiện so sánh với yếu tố trực tiếp đang thực hiện thực hiện của Thông tư số 22/2023/TT-BYT; Yếu tố tiền lương được điều chỉnh theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

b) Ý kiến thẩm định về phương pháp xây dựng giá: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã xây dựng phương án giá phù hợp với các quy định tại Thông tư 21/2024/TT-BYT, hướng dẫn tại Công văn số 6417/BYT-KHTC và Công văn số 4367/BHXX-CSYT ngày 14 tháng 11 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3.3. Về nguyên tắc định giá

a) Nguyên tắc định giá của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Hiện nay các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đang áp dụng mức giá cụ thể thanh toán BHYT và thu của người bệnh không thanh toán BHYT nhưng không phải khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu. Mức giá của các

dịch vụ này phân tích được thành 2 nhóm chi phí gồm: (1) chi phí trực tiếp + phụ cấp phẫu thuật thủ thuật và (2) chi phí tiền lương.

- Yếu tố tiền lương là 1 yếu tố chi phí quy định tại Luật khám, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. Hiện nay chi phí tiền lương đã được điều chỉnh tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; cụ thể:

+ Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng từ ngày 01/07/2024, nghĩa là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thanh toán lương cho viên chức, người lao động theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng từ 01 tháng 7 năm 2024 trong khi giá khám bệnh, chữa bệnh hiện nay yếu tố tiền lương tính theo mức 1,8 triệu đồng.

+ Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP quy định “*Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị*”. Tuy nhiên việc kết cấu chi phí Quỹ tiền thưởng phải được Chính phủ cho phép nên thời điểm này các đơn vị chưa đề xuất bổ sung yếu tố Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Do đó, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đề xuất điều chỉnh mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên tắc, cụ thể:

- Giữ nguyên yếu tố chi phí trực tiếp và chi phí phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật theo cơ cấu giá quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ Y tế (kể cả các dịch vụ đang được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện) trong việc đề xuất giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Chỉ điều chỉnh yếu tố tiền lương từ mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ; Thông báo số 463/TB-VPCP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ¹, Công văn số 6417/BYT-KHTC ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế và Công văn số 4167/BHXH-CSYT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Chưa đưa yếu tố tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Chi phí tiền lương kết cấu vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được điều chỉnh theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng như quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ. Cụ thể:

¹ Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại cuộc họp về việc xây dựng 02 Thông tư của Bộ Y tế

Giá điều chỉnh bằng (=) Chi phí trực tiếp cộng với (+) chi phí phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT cộng với (+) **Tiền lương điều chỉnh.**

Tiền lương điều chỉnh

$$= \frac{\text{Tiền lương kết cấu trong giá theo TT22} * 2.340.000}{1.800.000}$$

- Mức giá khám bệnh và giá ngày giường bệnh tương đồng giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng hạng đơn vị sự nghiệp y tế tương tự như quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT.

- Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại tỉnh Kon Tum không cao hơn giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng tại các quyết định của Bộ Y tế phê duyệt giá cho các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Luật Khám chữa bệnh năm 2023.

- Các nội dung ghi chú đã bao gồm/chưa bao gồm trong giá dịch vụ của từng dịch vụ kỹ thuật và nguyên tắc thanh toán tiếp tục kế thừa quy định tại Thông tư 22/2023/TT-BYT. Một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đã được Bộ Y tế sửa đổi mức giá và ghi chú theo kiến nghị của Hội đồng thẩm định giá của Bộ Y tế thì thực hiện theo mức giá và nội dung ghi chú đã được Bộ Y tế sửa đổi tại các Quyết định phê duyệt giá cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ, ngành khác.

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng, Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế: Áp dụng theo nguyên tắc quy định tại các khoản 3, 4 và Điều 4 Thông tư số 22/2023/TT-BYT.

b) Ý kiến thẩm định về nguyên tắc định giá: Thống nhất nguyên tắc xây dựng giá của các đơn vị.

- Giữ nguyên yếu tố chi phí trực tiếp và chi phí phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật theo cơ cấu giá quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ Y tế² (*kể cả các dịch vụ đang được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện*). Chỉ điều chỉnh yếu tố tiền lương từ mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ³; Thông báo số 463/TB-VPCP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ⁴, Công văn số 6417/BYT-KHTC ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế và Công văn số 4167/BHXH-CSYT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Bảo hiểm

² Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp

³ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

⁴ Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại cuộc họp về việc xây dựng 02 Thông tư của Bộ Y tế

xã hội Việt Nam. Chưa đưa yếu tố tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Mức giá đề xuất cơ bản đảm bảo quy định, không cao hơn mức giá Bộ Y tế đã phê duyệt cho các bệnh viện trực thuộc Bộ.

- Về ghi chú: Đảm bảo phù hợp với danh mục quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT và các ghi chú đã được Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định phê duyệt giá cho các bệnh viện trực thuộc Bộ.

3.3. Về danh mục dịch vụ kỹ thuật đề xuất phê duyệt giá

a) *Về danh mục dịch vụ kỹ thuật đề xuất phê duyệt giá:* Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt thực hiện và danh mục dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế (quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế). Các dịch vụ đã được phiên sang danh mục kỹ thuật tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT, được đối chiếu với tên dịch vụ theo Thông tư 21/2023/TT-BYT, Thông tư 22/2023/TT-BYT làm cơ sở để đề xuất phê duyệt giá cho danh mục kỹ thuật. Số lượng danh mục dịch vụ kỹ thuật đề xuất phê duyệt giá của các đơn vị, cụ thể:

(1) Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 6.184 danh mục dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm (trong đó 6.177 dịch vụ kỹ thuật thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 07 dịch vụ kỹ thuật không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu), 614 dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ.

(2) Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: 3.652 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó có 3.648 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 04 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu. Dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ: 308 dịch vụ.

(3) Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng: 966 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

(4) Bệnh viện Tâm thần tỉnh: 133 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

(5) Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum:

+ Tại phòng khám đa khoa: đề xuất 532 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó có 531 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 01 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

+ Tại các Trạm y tế trực thuộc: đề xuất 516 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

(6) Trung tâm Y tế huyện Đắk Hà:

+ Tại Trung tâm Y tế huyện: 1.511 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 1.508 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 03 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu. Dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ: 05 dịch vụ.

+ Tại các Trạm Y tế trực thuộc: 567 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

(7) Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô:

+ Tại Trung tâm Y tế huyện: 1.499 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 1.497 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 02 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu. Dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ: 113 dịch vụ.

+ Tại các Trạm Y tế trực thuộc: 576 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

(8) Trung tâm Y tế huyện Tư Mơ Rông:

+ Tại Trung tâm Y tế huyện: 907 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 904 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 03 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

+ Tại Phòng khám Đa khoa khu vực Đắk Rơ Ông: 207 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 206 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 01 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

+ Tại các Trạm Y tế trực thuộc: 387 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 386 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 01 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

(9) Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi:

+ Tại phòng khám: đề xuất 447 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó có 445 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 02 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

+ Tại các Trạm y tế trực thuộc: đề xuất 443 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó có 442 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 01 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

(10) Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei:

+ Tại Trung tâm Y tế huyện: 1.418 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 1.416 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 02 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu. Dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ: 17 dịch vụ.

+ Tại Phòng khám Đa khoa khu vực Đắk Môn: 744 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

+ Tại các Trạm Y tế trực thuộc: 608 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 607 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 01 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

(11) Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy:

+ Tại Trung tâm Y tế huyện: 1.748 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 1.746 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 02 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu. Dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ: 54 dịch vụ.

+ Tại các Trạm Y tế trực thuộc: 726 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 725 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 01 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

(12) Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy:

+ Tại Trung tâm Y tế huyện: 1.650 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 1.664 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 03 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu. Dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ: 30 dịch vụ.

+ Tại Phòng khám Đa khoa khu vực Đắk Rve: 1.149 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 1.148 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 01 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

+ Tại các Trạm Y tế trực thuộc: 527 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó 526 dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, 01 dịch vụ không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

(13) Trung tâm Y tế huyện Kon Plông:

+ Tại Trung tâm Y tế huyện: 928 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán. Dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ: 12 dịch vụ.

+ Tại các Trạm Y tế trực thuộc: 317 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán. Dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ: 01 dịch vụ.

(14) Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai:

+ Tại Trung tâm Y tế huyện: đề xuất 696 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

+ Tại các Trạm y tế trực thuộc: đề xuất 389 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

(15) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Đề xuất 228 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm, trong đó có 226 thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và 02 dịch vụ kỹ thuật không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

(16) Trung tâm Giám định y khoa: Đề xuất 31 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

b) Ý kiến thẩm định về danh mục dịch vụ kỹ thuật phê duyệt giá:

- Cơ bản các danh mục dịch vụ kỹ thuật của các đơn vị đã có trong danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt thực hiện và danh mục dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế (quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế). Một số nội dung, Sở Y tế điều chỉnh so với phương án giá của đơn vị, cụ thể:

+ Phương án giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi đề xuất giá cho 3.652 danh mục kỹ thuật. Sở Y tế đề xuất phê duyệt 3.624 danh mục, loại 28 danh mục kỹ thuật trong danh mục đề xuất giá của Bệnh viện, lý do: 28 danh mục kỹ thuật này chưa được Sở Y tế phê duyệt thực hiện tại Bệnh viện.

+ Phương án giá của Trung tâm y tế huyện Đăk Hà đề xuất giá cho 1.511 danh mục kỹ thuật. Sở Y tế đề xuất phê duyệt 1.510 danh mục, loại 01 danh mục kỹ thuật trong danh mục đề xuất phê duyệt giá của Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà, lý do: danh mục kỹ thuật bị trùng lặp.

- Đối với Bệnh viện Tâm thần tỉnh, thống nhất phê duyệt các danh mục kỹ thuật mà Bệnh viện đã trình hồ sơ phê duyệt danh mục kỹ thuật.

- Chưa đề xuất giá cho các dịch vụ do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh quản lý nhưng Bộ Y tế chưa quy định giá; Dịch vụ mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các bộ, ngành không thực hiện nhưng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tỉnh thực hiện và dịch vụ kỹ thuật chưa được Sở Y tế phê duyệt.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Phương án giá do các đơn vị xây dựng đủ điều kiện để Sở Y tế tổng hợp, trình phê duyệt giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo nội dung tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở hồ sơ trình Phương án giá của các đơn vị và kết quả thẩm định tại Báo cáo này, Sở Y tế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, chi tiết tại các phụ lục giá đề xuất kèm theo báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (gửi kèm hồ sơ trình)
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh